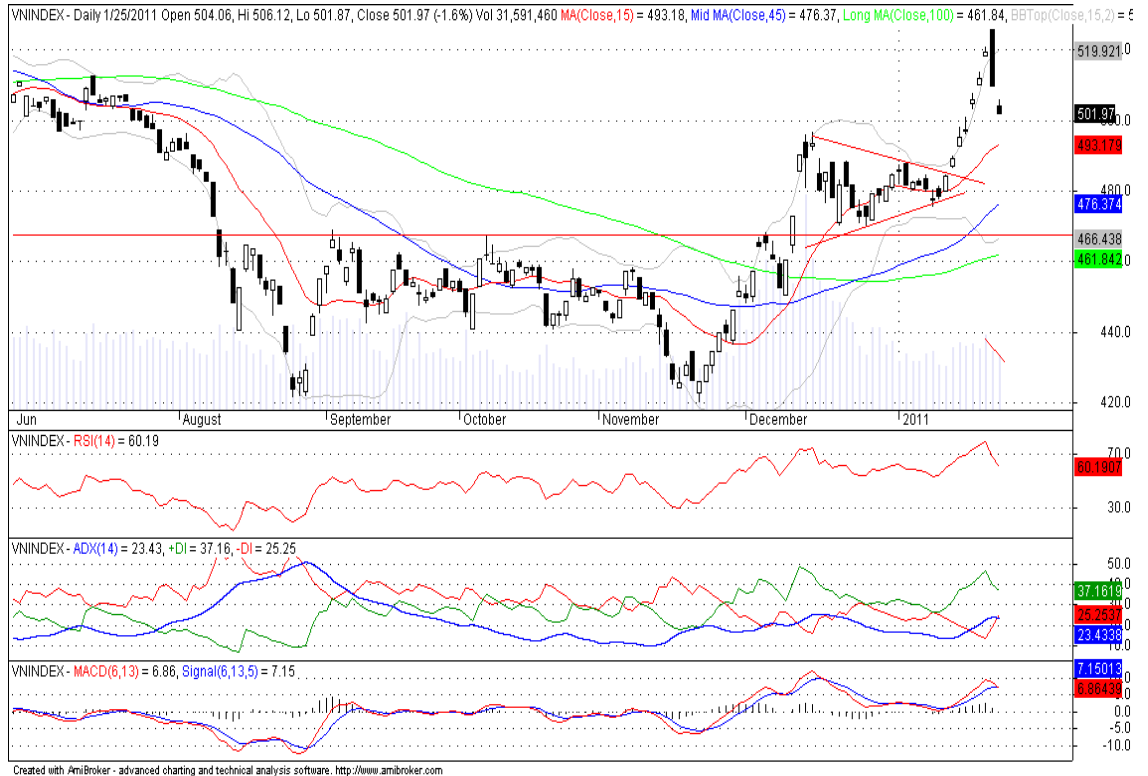


NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Giao dịch âm
đậm



Câu chuyện của thị trường chứng khoán cuối năm là câu chuyện diễn biến giao dịch của các mã chứng khoán có vốn hóa lớn như BVH, MSN, PVF, DPM và HAG. Sáng nay các mã có vốn hóa lớn này tiếp tục giảm điểm ngay từ phiên mở cửa làm cho chỉ số Vnindex giảm về 504.06 điểm, giảm 5.82 điểm so với phiên hôm qua. Sự giảm điểm của các mã lớn tác cũng như tâm lý nghi ngại trước dịp tết âm lịch làm lực mua yếu trên hầu hết các mã, bên phía bán cũng không sẵn sàng bán đi với mức giá thấp làm cho thanh khoản giảm nhẹ so với phiên hôm qua. Kết thúc phiên, chỉ số Vnindex đóng cửa ở mức 501.97 điểm, giảm 7.91 điểm tương ứng với -1.55% so với phiên hôm qua. Đã có 40 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong phiên, trong đó có 8 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Đóng cửa phiên có 64 mã tăng giá, 174 mã giảm giá và 41 mã đứng giá. Khối ngoại hôm nay tiếp tục mua ròng 86 tỷ trên sàn HSX. Trong đó mua vào 4.6 triệu đơn vị, giá trị 179 tỷ đồng, bán ra 2.2 triệu đơn vị giá trị 91 tỷ đồng. Các mã được mua ròng nhiều nhất có VCB, ITC, SSI và HAG. Các mã được bán ròng nhiều nhất là STB và SJS.

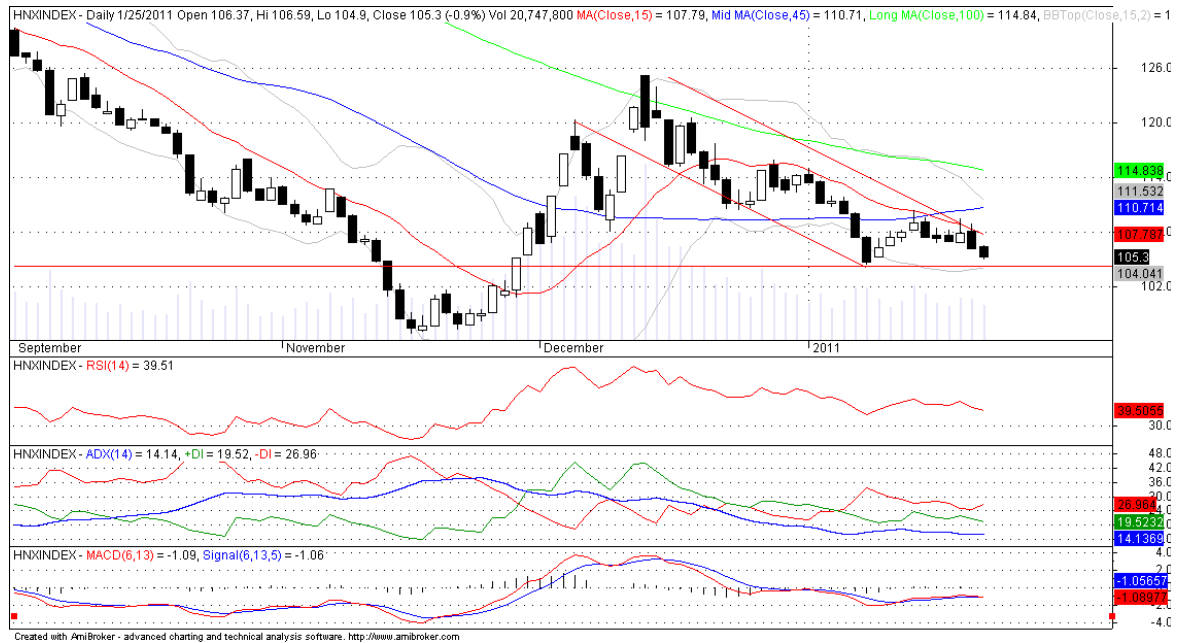
Phạm Bình
GD Phân tích

Chỉ số Vnindex đã tiếp tục có phiên giảm điểm khi mà các mã vốn hóa lớn như BVH, MSN, PVF, DPM và HAG tiếp tục giảm điểm. Khối lượng của giao dịch tiếp tục sụt giảm cho thấy áp lực bán là không lớn. Tuy nhiên sức mua còn yếu và điều này theo thông lệ là điều sẽ còn tiếp diễn trong tuần này và ít nhất là thêm 1 tuần sau tết. Nếu điều này xảy ra thì thị trường tiếp tục suy giảm và

giao dịch âm ảm đạm. Tuy nhiên áp lực giảm mạnh là không lớn. Như vậy, nhà đầu tư không nhất thiết phải bán tháo bằng mọi giá mà nên cố gắng bán ở mức giá cao nếu muốn bán. Trước mắt thị trường vẫn đang trong quá trình điều chỉnh và sẽ còn kéo dài ít nhất sau tết âm lịch,

HNX:

**Vẫn đang xu
hướng đi
xuống**



Tăng điểm nhẹ khi bắt đầu mở cửa nhưng những tác động từ việc giảm điểm của sàn HSX đã kéo theo tâm lý tiêu cực của nhà đầu tư, tâm lý muốn nghỉ ngơi trước dịp tết âm lịch cũng làm cho lực cầu tiếp tục suy yếu, chỉ số Hnxindex giảm dần và đóng cửa ở mức 105.3 điểm, giảm 0,92 điểm tương ứng với -0.87% so với phiên hôm qua. Đã có 24 triệu cổ phiếu được chuyển giao trong đó 3.4 triệu cổ phiếu được thực hiện bằng phương thức thỏa thuận. Các mã chứng khoán cũng như dòng đầu cơ tiếp tục giảm điểm tương đối mạnh khi mà nhà đầu tư quan ngại về việc đảo chiều của các mã vốn hóa lớn làm Vindex có thể tiếp tục điều chỉnh. Đóng cửa phiên có 59 mã tăng giá, 221 mã giảm giá và 93 mã đứng giá.

Khối ngoại mua ròng 6.6 tỷ đồng trên sàn HNX. Trong đó mua vào 532 ngàn đơn vị trị giá 10.6 tỷ đồng và bán ra 192 ngàn đơn vị trị giá 4 tỷ đồng. Hai mã được mua ròng nhiều nhất là KLS và PVS.

Phiên hôm nay, bên phía nguồn cung của sàn HNX không phải thực là quá mạnh và không có sự tham gia của nhà đầu tư tổ chức tuy nhiên lực cầu lại nằm ở mức giá thấp hình thành nên một phiên giảm nhẹ về điểm số cũng như thanh khoản. Ngày mai chỉ số Hnxindex sẽ kiểm tra mức hỗ trợ 104-105 điểm, nếu mức hỗ trợ này bị xuyên thủng với sự gia tăng về khối lượng thì xu hướng xuống sẽ còn tiếp diễn. Mức hỗ trợ tiếp theo sẽ ở khu vực 98 điểm. Các nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục bán ra cổ phiếu và nghỉ ngơi qua tết nguyên đán,

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Cùng chung với biến động của thị trường, hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm PVN đều giảm giá trong phiên hôm nay. Trong 31 cổ phiếu niêm yết, chỉ có cổ phiếu PGS tăng giá sau khi công ty này công bố kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2010. Ngoài ra, có 3 cổ phiếu đứng giá và 27 cổ phiếu còn lại đều giảm giá. Các cổ phiếu giảm nhiều nhất là PV2 giảm 6,31%, PVV giảm 4,58% và DPM giảm 4,86%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,34 % và tổng khối lượng giao dịch đạt gần 6,51 triệu đơn vị. PVX là cổ phiếu có thanh khoản lớn nhất trong nhóm này với 1,45 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Ngoài ra, cũng có trên 828 ngàn cổ phiếu DPM được giao dịch trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 25/01:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	17,900	187,200	↓ -0.56	1.35	7.70	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	9,600	23,000	→ 0.00	0.87	30.62	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	8,900	34,900	↓ -2.20	1.14	93.10	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	11,800	133,200	↓ -4.07	0.52	N/A	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	23,600	446,600	↑ 1.29	1.55	1.88	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	13,000	46,900	↓ -3.70	1.12	5.38	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	13,000	159,200	→ 0.00	1.21	26.95	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	12,300	168,900	↓ -2.38	1.06	9.57	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	10,400	152,000	↓ -6.31	0.65	N/A	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	38,500	132,500	↓ -3.02	2.06	5.60	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24,100	328,500	↓ -3.21	1.86	6.15	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	13,900	63,600	↓ -2.80	1.23	5.86	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,100	61,900	↓ -3.20	0.54	9.09	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,300	166,100	↓ -1.14	1.60	7.65	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	12,900	200,500	↓ -1.53	1.14	N/A	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,500	54,500	↓ -2.78	0.60	19.75	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,200	300,400	↓ -1.85	1.75	5.55	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,600	69,100	↓ -4.58	1.20	5.67	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	20,400	1,453,200	↓ -2.86	1.35	6.58	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	41,100	828,350	↓ -4.86	2.77	9.50	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16,300	311,070	↓ -1.21	0.97	6.65	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	38,000	92,020	↓ -3.80	3.40	5.61	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11,300	104,190	↓ -0.88	0.48	12.49	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	53,500	135,630	→ 0.00	4.05	15.32	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	28,000	220,430	↓ -3.78	2.61	57.07	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	10,100	112,170	↓ -2.88	0.85	39.68	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	13,900	172,100	↓ -0.71	1.34	6.28	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	8,700	235,800	↓ -3.33	0.79	N/A	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	11,000	29,850	↓ -3.51	0.93	8.51	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	16,600	75,290	↓ -1.78	1.56	7.13	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9,400	13,040	↓ -1.05	0.80	11.84	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9,600	2,100	↓ -7.69	0.86	21.51	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	5,200	6,100	↑ 4.00	0.53	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	-	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	8,000	11,990	↑ 1.27	0.72	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,100	100	↓ -6.15	0.61	N/A	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,700	400	→ 0.00	0.47	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ

Nguồn: Thomson Reuters,
Google Finance;
CNNMoney, CNBC



Khu vực Châu Âu: sau tháng 12 được cải thiện, chỉ số PMI sản xuất tháng 1/2011 lại giảm nhẹ, chỉ số sản xuất tiếp tục tăng. Chỉ số quản lý sức mua ngành dịch vụ tăng từ 54.2 điểm lên 55.2 điểm, nhờ vậy chỉ số quản lý sức mua chung tháng 1 của Eurozone tăng lên mức cao 6 tháng 56.3 điểm. Chỉ số PMI sản xuất lại giảm từ 57.1 điểm xuống 56.9 điểm.

PMI của 2 quốc gia lớn Đức và Pháp cũng theo xu hướng chung của Eurozone. Theo khảo sát của Tổ chức Nghiên cứu Kinh tế Markit, PMI sản xuất tháng 1 của giảm xuống 60.2 điểm từ mức 60.7 điểm trong tháng 12, chỉ số PMI dịch vụ tiếp tục tăng tốc từ 59.2 điểm lên 60 điểm. Lĩnh vực sản xuất của Pháp cũng bất ngờ suy yếu trong tháng 1 với PMI sản xuất giảm từ 57.2 điểm xuống 54.3 điểm, chỉ số PMI dịch vụ tăng từ 54.9 điểm lên 57.1 điểm.

Các thông số kinh tế tích cực cộng với kỳ vọng rằng Ngân Hàng Trung Ương Châu Âu sẽ tăng lãi suất, đã đẩy tỷ giá đồng EUR/USD lên 1.365 - mức cao trong 2 tháng.

Trong nước: Các ngân hàng thương mại sẽ tiếp tục đối mặt với các khó khăn trong việc duy trì thanh khoản, khi trong năm 2011 Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục thắt chặt hoạt động cho vay vàng để hạn chế và tiến tới xoá bỏ tình trạng “vàng hoá” trong nền kinh tế theo Thông tư 22/10/2011/TT-NHNN. Điều này sẽ gây sức ép lên các ngân hàng thương mại, vì nếu Ngân hàng Nhà nước kiểm soát mạnh với hoạt động huy động vàng, các ngân hàng thương mại chỉ trông chờ vào việc huy động VND và ngoại tệ trên thị trường để cung ứng cho nền kinh tế.

Theo khảo sát của HSBC, ba mối quan tâm hàng đầu của DN Việt Nam trong thời gian 6 tháng tới là lạm phát (62%), các điều kiện tăng trưởng kinh tế (52%) và khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn (52%). Tuy đối mặt với nhiều khó khăn trong thời gian vừa qua nhưng chỉ số lạc quan của các DN VN vẫn khá tích cực. Giảm 8 điểm so với kết quả lần trước, đạt 156 điểm, mức độ lạc quan của VN đứng thứ hai trên thế giới so với mức bình quân toàn cầu (125 điểm). Điều này cũng phản ánh đúng mức độ lạc quan về phát triển kinh tế, khi có tới 60% số DN được hỏi cho rằng, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng trong 6 tháng tới.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Nguồn: Reuters, Google
Finance; CNNMoney,
CNBC



Giá vàng bất ngờ sụt giảm mạnh, giá dầu cũng đi ngược lại dự đoán.

Giá vàng sụt giảm mạnh: không duy trì được đà tăng mạnh ngày hôm qua, giá vàng hôm nay đã quay đầu đảo chiều. Sự tích cực của kinh tế thế giới tiếp tục làm sụt giảm giá trị của vàng. Vào lúc 14h00 GMT=7, giá vàng giao ngay ở mức 1331.92 USD/ounce mức giá thấp nhất trong 10 tuần, giảm hơn 1,3%, Giá vàng kỳ hạn giao tháng 2 cũng giảm mạnh xuống 1330.8 USD/ounce (-1.02%)

Giá dầu trái ngược với dự đoán: Dự trữ dầu thô ở Mỹ tăng nhờ nhập khẩu tăng trong khi năng suất khai thác tiếp tục được duy trì. Đồng thời, với việc nhu cầu tiêu dùng không tăng mạnh như dự kiến đã khiến giá dầu giảm phiên thứ 2 liên tiếp, Vào lúc 14h00 GMT +7, giá dầu thô ngọt nhẹ giao dịch ở mức 87.63 USD/thùng, giảm 1.66% , dầu Brent cũng giảm xuống 96.31 USD/thùng.

Giá vàng trong nước: thị trường quốc tế tiếp nối đà suy yếu của ngày giao dịch hôm qua, kéo giá vàng miếng trong nước đầu ngày mất hơn 300.000 đồng một lượng, xuống sát 35 triệu đồng. Hầu hết thương hiệu vàng lớn như SJC, SBJ đều chỉ giao dịch quanh mức 35,08-35,18 triệu đồng, giảm mạnh gần 300.000 đồng. Khoảng cách mua bán hiện dao động quanh 100.000 đồng một lượng.

Ủy ban Ngũ cốc Quốc tế (IGC) điều chỉnh lại mức dự báo về sản lượng lúa mì toàn cầu: theo nguồn tin Reuters,, IGC nâng dự báo về sản lượng lúa mì toàn cầu vụ 2010/11 thêm 3 triệu tấn lên 647 triệu tấn, vẫn thấp hơn mức 678 triệu tấn dự báo trước đây, và so với mức kỷ lục 686 triệu tấn vụ 2008/09. Sản lượng lúa mì sẽ tăng lên 670 triệu tấn trong niên vụ 2011/12 bởi giá tăng khiến nông dân tăng diện tích gieo trồng thêm 3%. Dự báo về tiêu thụ lúa mì toàn cầu niên vụ 2010/11 được điều chỉnh tăng thêm 1 triệu tấn lên kỷ lục 661 triệu tấn, so với 650 triệu tấn dự báo trước đây.

LỊCH SỰ KIẾN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Một thành viên Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomin	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	250	21/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	HNX	450	17/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	HSX	265.79	13/01/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	UPCOM	15	12/01/2011

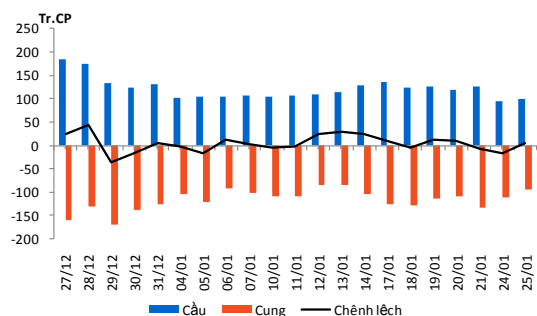
Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafê Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011
CTCP Than Vàng Danh - TKV		HNX	152.81		11/01/2011
CTCP Vận tải Biển Bắc	NOS	UPCOM	144.56		11/01/2011
CTCP Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	BHT	HNX	25.65		11/01/2011
Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	CLW	HSX			11/01/2011
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long		HSX	80.00		10/01/2011
Xây dựng Đường bộ 26	D26	UPCOM	10.00		10/01/2011
CTCP Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam		HNX	150.00		07/01/2011
CTCP vận tải biển Hải Âu	SSG	HNX	50.00		05/01/2011

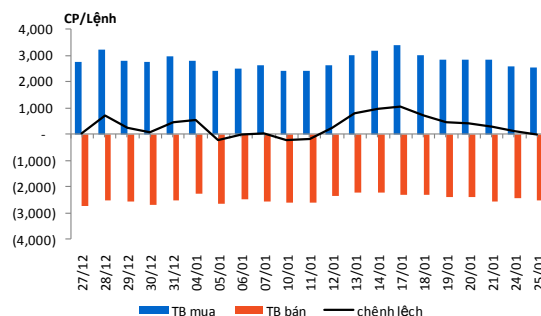
Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

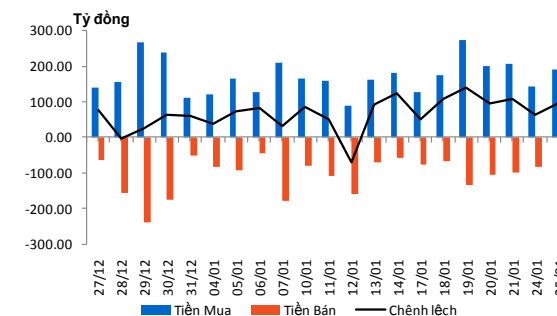
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

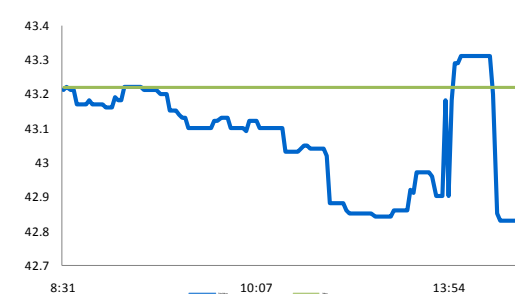
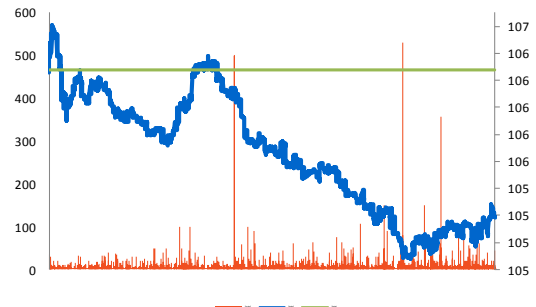
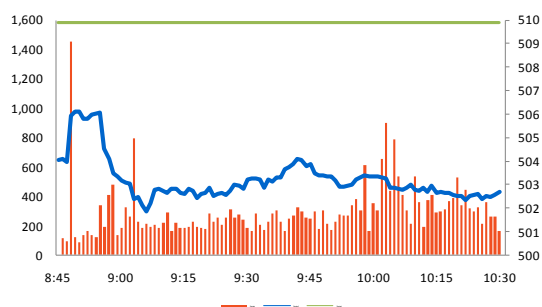
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	501.97 ↓	-7.91	-1.55%
KLGD (triệu ck)	39.69 ↑	1.36	3.54%
GTGD (tỷ đồng)	1,008.36 ↓	-22.73	-2.20%
Tổng cung (triệu ck)	59.79 ↓	-7.92	-11.70%
Tổng cầu (triệu ck)	63.48 ↑	4.69	7.97%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.71 ↑	1.05	28.66%
KL bán (triệu ck)	2.26 ↑	0.12	5.64%
Giá trị mua (tỷ đồng)	179.57 ↑	45.26	33.70%
Giá trị bán (tỷ đồng)	92.47 ↑	17.17	22.80%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	105.30 ↓	-0.92	-0.87%
KLGD (triệu ck)	24.18 ↓	-2.41	-9.07%
GTGD (tỷ đồng)	423.78 ↓	-60.07	-12.42%
Tổng cung (triệu ck)	34.60 ↓	-9.50	-21.55%
Tổng cầu (triệu ck)	36.07 ↓	-0.96	-2.58%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.53 ↑	0.11	26.49%
KL bán (triệu ck)	0.19 ↓	-0.08	-29.95%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.58 ↑	0.48	4.71%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.00 ↓	-2.64	-39.72%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.84 ↓	-0.38	-0.88%
KLGD (triệu ck)	0.31 ↓	-0.02	-5.28%
GTGD (tỷ đồng)	4.13 ↑	0.39	10.40%
Tổng cung (triệu ck)	0.57 ↑	0.02	4.55%
Tổng cầu (triệu ck)	0.36 ↑	0.02	4.59%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.20	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
GMD	30,800	30,600	-0.65	74,636
SSI	28,800	28,400	-1.39	68,111
STB	15,800	15,700	-0.63	46,787
DPM	43,200	41,100	-4.86	34,388
KTB	23,100	23,400	1.30	31,218

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
TIX	40,400	42,400	2,000	4.95
AGD	28,300	29,700	1,400	4.95
SCD	28,500	29,900	1,400	4.91
SRC	29,100	30,500	1,400	4.81
HVX	6,300	6,600	300	4.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SRF	26,000	24,700	-1,300	-5.00
MDG	18,000	17,100	-900	-5.00
NKG	32,400	30,800	-1,600	-4.94
CTI	49,200	46,800	-2,400	-4.88
DPM	43,200	41,100	-2,100	-4.86

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	18,696	FPT	19,273
VCB	12,677	STB	12,618
DPM	10,767	TRC	10,702
TRC	10,742	VNM	10,490
HAG	10,698	SJS	4,458

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
BVS	22,400	21,100	-5.80	33,160
KLS	14,800	14,300	-3.38	30,829
PVX	21,000	20,400	-2.86	29,826
VND	19,800	19,000	-4.04	26,362
THV	11,300	10,800	-4.42	21,334

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VNR	25,100	26,800	1,700	6.77
SJ1	22,600	24,100	1,500	6.64
LBE	10,600	11,300	700	6.60
NSN	9,200	9,800	600	6.52
L61	12,400	13,200	800	6.45

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
L44	14,300	13,300	-1,000	-6.99
BTH	12,900	12,000	-900	-6.98
MIM	21,500	20,000	-1,500	-6.98
SGC	21,500	20,000	-1,500	-6.98
DHI	7,200	6,700	-500	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	2,121	PVX	2,070
KLS	1,719	DBC	1,264
PVI	1,530	BVS	321
VNC	994	TDN	110
PVX	894	NTP	72

UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
NOS	15,700	15,700	0.00	2,130
ACC	26,000	25,000	-3.85	625
HIG	20,000	20,000	0.00	218
ADP	22,200	22,200	0.00	200
TGP	6,000	5,400	-10.00	155

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDN	20,300	22,300	2,000	9.85
IN4	10,700	11,700	1,000	9.35
VPC	5,700	6,200	500	8.77
BMJ	19,700	21,400	1,700	8.63
PCT	5,000	5,200	200	4.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DNS	9,000	8,100	-900	-10.00
TGP	6,000	5,400	-600	-10.00
NSP	8,100	7,300	-800	-9.88
TNM	6,200	5,600	-600	-9.68
TNB	13,500	12,200	-1,300	-9.63

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339